

NIỆM ÂN ĐỨC PHẬT

Susanta Nguyễn
Montreal, Quebec, 2002

4. ÂN ĐỨC THIỆN THỆ - SUGATO

**Đấng có sự hành trình hoàn hảo (Sobhana gamana).
Đấng khéo léo thuyết pháp chân lý đem lại lợi ích cho chúng sanh (Sammagadatta).**

I. ĐẲNG CỐ SỰ HÀNH TRÌNH HOÀN HẢO:

Trong tiếng Pali, từ **Sugato** có 2 phần, phần đầu là tiền tố **Su**, có nghĩa là hạnh phúc, toàn thiện, thiện xảo, khéo léo. Phần thứ nhì là **Gato**. **Gato** có nghĩa là “đi qua” và “đi đến” (Gati). **Sugato** có nghĩa là người khéo léo đi qua, người làm cuộc hành trình hoàn hảo.

Sự hành trình hoàn hảo có của Đức Phật có 3 nghĩa:

A. Đi đến nơi trong sạch:

Đức Phật luôn luôn đi đến nơi trong sạch, vì nơi nào cho đầu ô uế, như bản đến đầu, khi Ngài ngự đến, đầu trở nên sạch sẽ vui tươi.

Theo tích xưa, thành Vesali bị bọn phi nhơn là nga qui, dạ xoa v.v... hoành hành, gieo rắc bệnh dịch hạch làm cho dân chúng chết chóc vô số, đến nỗi không kịp chôn, mùi tử khí xông lên nồng nặc. Trước khi Đức Thế Tôn ngự đến thành ấy, Chư thiên hay biết liền tuôn một đám mưa lành rất lớn, quét tan các hàng phi nhơn và mùi tử khí, thành Vesali trở nên trong sạch và an lành.

B. Đi con đường chân chánh:

Đức Phật đã đi con đường chân chính, thanh tịnh là Thánh đạo (Ariya Magga), không hề quay lại, tìm các phiến não trọng đại và ngũ ngầm mà Ngài đã diệt trừ do nhờ đạo quả Tu đà hườn, Tư đà hàm, A na hàm, và A la hán. Đức Phật khéo léo hành đủ 8 chi của Thánh Đạo: **Chính kiến** (Trí tuệ chứng ngộ được Tứ Diệu Đế), **Chính tư duy** (Tư duy thoát khỏi sự ràng buộc của ngũ trần, tư duy không thù oán, tư duy không hại đến chúng sanh), **Chánh ngữ** (Không nói lời dối trá, hung dữ, đâm thọc chia rẽ, và vô ích), **Chánh nghiệp** (Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm), **Chánh mạng** (Nuôi mạng sống của mình một cách chân chánh, không hành ác), **Chánh tinh tấn** (Tinh tấn không để ác pháp phát sinh, tinh tấn diệt ác pháp đã sinh, tinh tấn làm cho thiện pháp phát sinh, tinh tấn làm tăng trưởng các thiện pháp đã sinh), **Chánh niệm** (Niệm thân, niệm thọ, niệm tâm, niệm pháp), **Chánh định** (Định tâm trong nhất thiền, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền có Niết Bàn làm đối tượng).

Con đường chân chính cũng có nghĩa là con đường trọn 4 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp của địa cầu mà Đức Thế Tôn đã đi từ lúc còn là Bồ Tát, được Đức Phật Nhiên Đăng thọ ký cho đến lúc thành bậc Chánh Đẳng Chánh Giác dưới cội Bồ Đề. Khi Đức Phật còn là Bồ Tát Sumedha, Ngài đã phát nguyện sẽ trở thành bậc Chánh Đẳng Giác và được Đức Phật Nhiên Đăng (Dipankara) thọ ký là trong 4 A tăng kỳ và 100 ngàn đại kiếp nữa, sẽ trở thành bậc Chánh Đẳng Giác có danh hiệu là Cô Đàm (Gotama). Từ đó, Đức Bồ tát tiếp tục tu tập và bồi bổ 30 pháp hạnh Ba la mật (10 pháp bậc thường, 10 pháp bậc trung, 10 pháp bậc thượng) và đã gian lao khổ nhọc trên **Trung đạo**, không thiên về những quan niệm cực đoan là "lợi dưỡng" và "khổ hạnh", "thường kiến" và "đoạn kiến" trong suốt 4 A tăng kỳ kiếp và 100 ngàn đại kiếp bất thoái chí. Đến kiếp chót, Bồ tát Sĩ đạt ta (Siddhattha) từ bỏ ngai vàng và trở thành bậc Chánh Đẳng Giác. Nhờ tấm gương tu tập bất thoái chuyển trong 4 A tăng kỳ kiếp và 100 ngàn đại kiếp này, Đức Phật có danh hiệu là Sugato.

Với lòng từ bi đối với tất cả chúng sanh, Đức Phật luôn đi tìm những chúng sanh nào xứng đáng và giúp họ thoát ly sinh tử luân hồi. Cho dù ngày hay đêm, bất cứ nơi nào, bất cứ phương tiện nào, hoặc bằng oai lực thần thông hoặc đích thân Ngài phải đi gặp, Ngài luôn tìm

cách thực hiện ý nguyện này. Mỗi năm, Ngài chỉ trụ tại một chỗ trong mùa mưa (vassa). Chính tháng còn lại, Ngài luôn luôn đi đến các thành phố và châu huyện khác nhau để giảng pháp cho dân chúng. Suốt cuộc đời là Phật của Ngài, Ngài không bao giờ thối lui hay chuyển hướng. Ngài đã liên tục làm việc này cho đến lúc nhập diệt vào năm 80 tuổi. Tóm lại, do nhờ Đức Phật đã khéo léo tu tập trong nhiều đời, nhiều kiếp, đạt đến đạo quả Niết bàn và đã giúp chúng sinh khác sống và tiến đến giải thoát như Ngài, nên Ngài có danh hiệu là Sugato^[i].

C. Đi đến nơi an lạc vô sanh bất diệt là Đại Niết bàn:

Đức thế tôn là bậc đầu tiên chứng ngộ Niết bàn bằng 4 thánh đạo tuệ và 4 thánh quả tuệ. Các vị A la hán cũng chứng ngộ Niết bàn nhưng không có danh hiệu Sugato vì không phải là bậc đầu tiên chứng ngộ Niết Bàn. Trước ngày thành đạo, Ngài chưa từng đến nơi tịch tĩnh ấy, nhưng Ngài không máy may e ngại, vì thân tâm đã được hoàn toàn trong sạch thanh tịnh, không còn phiền não. Khi đã diệt tận rồi, phiền não ấy không còn trở lại tâm Ngài, và Ngài cũng không bao giờ quay lại tìm phiền não ấy. Kinh Nhật Tụng của Cư Sĩ (Hệ phái Nam Tông) ghi Đức Phật là Đấng Thiện Thệ (Sugato) vì “Ngài đã ngự đến nơi an lạc, bất sanh, bất diệt, Đại Niết bàn”. Hòa thượng Thanh Từ ghi Đức Phật là Đấng Thiện Thệ “vì Ngài là người khéo vượt qua các cõi thế giới và các cõi Trời”^[ii].

II. ĐÁNG KHÉO LÉO DÙNG LỜI THUYẾT PHÁP ĐEM LẠI GIÁC NGỘ CHO CHÚ THIỆN VÀ LOẠI NGƯỜI.

Trong tiếng Pali, từ **Sugato** có 2 phần, phần đầu là tiền tố **Su**, có nghĩa là hạnh phúc, toàn thiện, thiện xảo, khéo léo. Phần thứ nhì là **Gato**. Ngoài ý nghĩa là đi qua, đi đến như đã đề cập ở trên, **Gato** còn có nghĩa thứ hai là lời nói, câu cú (**Gada**).

Đức Phật là Đấng thiện thệ hay Sugato vì Ngài thuyết những huấn từ chân thật đúng theo Giáo lý, nhằm vào sự lợi ích và sự giải thoát của chúng sanh, tùy theo trường hợp và tùy theo hoàn cảnh thích đáng.

- Lời nào không đúng theo chân lý, không lợi ích và không vừa lòng chúng sanh. Thí dụ: Cho người thiện là người ác. Ngài không bao giờ thuyết.

- Lời nào đúng theo chân lý, nhưng không có lợi ích và không vừa lòng chúng sanh. Thí dụ: Cho người xấu là xấu nhưng không phải với ý sửa đổi mà để mạ lỵ người đó. Ngài không bao giờ thuyết.

- Lời nào đúng theo chân lý, có lợi ích, nhưng không vừa lòng chúng sanh. Thí dụ: Vì lòng bi mẫn, Đức Phật cho biết là Đê bà đạt ba sẽ bị đọa xuống địa ngục. Ngài biết tùy theo cơ hội thuận tiện để thuyết.

- Lời nào không đúng theo chân lý, không có lợi ích, nhưng vừa lòng chúng sanh. Thí dụ: Trích dẫn Kinh Vệ Đà cho rằng một người phạm tội sát sanh sẽ được sinh về cõi tốt. Ngài không bao giờ thuyết.

- Lời nào đúng theo chân lý, nhưng không có lợi ích, dẫu vừa lòng chúng sanh. Thí dụ: Điều đúng sự thật nhưng có thể gây chia rẽ những người khác, ngoài người nghe. Ngài không bao giờ thuyết.

- Lời nào đúng theo chân lý, có lợi ích và vừa lòng chúng sanh, Ngài biết lựa cơ hội thuận tiện để thuyết.

Như một ngày nọ, đi ngang qua cánh rừng nhỏ gần thành Kosambi, đức Thế Tôn cầm một nắm lá trong tay và hỏi ngài A nan đạ: "*Này A nan đạ, là cây mà Như Lai nắm trong tay đạ*

và lá cây trong rừng này, lá nào nhiều hơn? " Ngài A nan đa bạch rằng: "Thưa Thế Tôn, lá cây mà Thế Tôn nắm trong tay rất ít, lá cây còn trong rừng thật là nhiều." Đức Phật mới phán rằng: "Này A nan đa! cũng như thế ấy, những pháp mà Như Lai đã thấy rõ, biết rõ thì thật là nhiều vì như lá cây trong cánh rừng này, còn những pháp mà Như lai đã thuyết ra cho chúng sanh được biết, chỉ ít ỏi như nắm lá trong tay Như lai vậy".

"Tại sao thế? Bởi vì các pháp mà Như Lai không thuyết ra là những pháp không đem lại sự lợi ích không liên hệ chỉ đến sự hành phạm hạnh, đến sự diệt tận phiền não, đến sự yên lặng của tâm hồn, đến sự phát sanh trí tuệ viên dung về đến Niết bàn. Vì vậy, Như lai không thuyết ra."

"Còn các pháp mà Như Lai đã thuyết là những pháp chỉ rõ đây là khổ, đây là nguyên nhân phát sinh sự khổ, đây là nơi diệt khổ là đây là con đường đi đến nơi diệt khổ. Vì các pháp ấy đem lại sự lợi ích liên hệ đến đời sống thanh cao, đến sự diệt tận phiền não, đến sự yên lặng của tâm hồn, đến sự phát sanh trí tuệ viên dung và đến Niết bàn."

Mặc dầu Đức Phật đã hiểu biết tường tận vô lượng pháp, nhưng Ngài chỉ phổ cập những pháp nào đúng theo chân lý và đem sự lợi ích và sự giải thoát đến cho chúng sanh thôi. Đại đức Sri Dhammananda viết: "Đức Phật được gọi là Đấng Thiện Thệ có nghĩa con đường của Ngài là tốt, nói đến là thượng hạng, lời nói và phương pháp sử dụng là rất hài hòa và không thể chê trách. Con đường đạt hạnh phúc chính đáng là thanh tịnh, đứng đắn, không cong queo, thẳng thắn, và chắc chắn ^[iii]." Do nhờ những ân đức cao quý vừa kể trên, nên Ngài có danh hiệu là Sugato (Thiện Thệ).

-ooOoo-

[\[i\]](#) Như trên.

Những vị A la hán đạt đến đạo quả Niết bàn nhưng vẫn không được danh hiệu Thiện Thệ vì họ đã không tự mình chứng ngộ như Đức Phật và đã tu tập dưới sự hướng dẫn của Đức Phật.

[\[ii\]](#) Hòa thượng Thích Thanh Từ, đã trích dẫn ở trên.

[\[iii\]](#) "Những Đức Hạnh Lý Tưởng của Đức Phật", Sri Dhammananda. trang 289.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [00](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#) | [06](#) | [07](#) | [08](#) | [09](#) | [10](#)

Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thiện Minh đã gửi tặng bản vi tính (Bình Anson, 01-2004)

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

last updated: 18-01-2004